TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-PT
Ngày: 19-11-2021
V/v "*V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển và hợp đồng mua bán*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Bà **Sơn Nữ Phà Ca**

Ông **Phạm Trường Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông **Nguyễn Phúc Vinh -** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 07/2021/KDTM-PT ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng vận chuyển và hợp đồng mua bán ".*

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 05/2021/KDTM-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng H** - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV (có mặt); địa chỉ: Số 69/15A, đường TP, Phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1979; chức vụ: Chủ Doanh nghiệp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp 2, xã ATT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần CVL; địa chỉ: Số 170/2, đường PH, Phường 9, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn

Thủy N, sinh năm 1958; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1) Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 36A, đường NLB, phường CD, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 942, đường BĐ, phường TL, quận HBT, Thành phố Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

2) Ông **Dương Khánh H**, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 210/51, Khóm 2, Phường 9, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Ông Lê Minh T1, sinh năm 1970; địa chỉ: số 11, đường THĐ, Phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2) Ông Trương Quốc B, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 1, Khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 01/4/2021).

3) Ông Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 18A, đường Cao Thắng, Khóm 2, Phường 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2019 và trong quá trình xét xử ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV trình bày như sau:

Vào ngày 01/3/2018, Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV (gọi tắt DNTN KV) và Công ty Cổ phần CVL (gọi tắt Công ty CVL) ký kết Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT2018 về việc thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa cho Công ty CVL gồm: Lúa mì, cám nành, bắp hạt,… và những hàng hóa thông thường theo quy định của pháp luật; thỏa thuận giá: Vận chuyển từ CVL đến Khu công nghiệp Hòa Phú giá là 43.000 đồng/tấn, vận chuyển từ Nhà máy Deheus VL2 (Khu Công nghiệp Cổ Chiên) đến Nhà máy Deheus VL1 (Khu Công nghiệp Hòa Phú) giá là 50.000 đồng/tấn; thời gian thực hiện: Từ ngày ký hợp đồng là ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018; ngoài ra các bên còn thỏa thuận nếu có thay đổi về chủng loại, cự ly vận tải sẽ được thỏa thuận, thương lượng thống nhất lại đơn giá bằng phụ lục hợp đồng.

Ngoài ra vào ngày 02/6/2018, DNTN KV và Công ty CVL ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 06/HĐNT2018 về việc mua bán vật liệu xây dựng thỏa thuận như sau: Sản phẩm, khối lượng: Sản phẩm là đá, cát xây dựng, quy cách sản phẩm và khối lượng theo quy cách từng đơn đặt hàng; đơn giá: Giá bán được tính theo thời điểm Bên A (Công ty CVL) mua hàng, được thể hiện bằng bảng

báo giá của Bên B (DNTN KV), khi có thay đổi giá thì hai bên sẽ thương lượng điều chỉnh giá theo từng thời điểm bằng bảng báo giá; địa điểm giao hàng: Bên B (DNTN KV) phải giao hàng tại Bến CVL số 170/2, đường Phạm H, Phường 9, thành phố VL hoặc tại bãi của KV do Bên A (Công ty CVL) đem xe đến nhận hàng; nghiệm thu khối lượng: Căn cứ vào chứng từ xuất kho bên bán, đo sà lan tại CVL, nghiệm thu xe theo từng chuyến và được hai bên ký xác nhận khối lượng bằng biên bản nghiệm thu bàn giao; phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của bên bán theo số tài khoản được ghi trên hợp đồng; thời gian thực hiện: Hợp đồng có thời hạn 12 tháng từ ngày 02/6/2018 đến ngày 01/6/2019. Sau khi ký hợp đồng, Công ty CVL đã đặt hàng bằng nhiều hình thức như trực tiếp liên hệ đặt hàng, có đơn đặt hàng hoặc đặt hàng qua điện thoại và DNTN KV đã giao hàng theo sản phẩm và khối lượng mà Công ty CVL đã đặt từ tháng 5/2018 đến tháng 8/2018 được ông Nguyễn Thanh Tâm và ông Trương Quốc B là nhân viên của Công ty CVL nghiệm thu khối lượng cụ thể theo từng chuyến hàng.

Ngày 31/8/2018, DNTN KV và Công ty CVL tiến hành đối chiếu công nợ xác nhận Công ty CVL còn nợ DNTN KV số tiền là 212.256.680 đồng (Trong đó: Số dư nợ đầu kỳ đến ngày 31/7/2018 là 93.805.410 đồng; số phát sinh tăng trong kỳ đến ngày 31/8/2018 (Đá 0x4) là 82.800.000 đồng; số phát sinh tăng trong kỳ đến ngày 31/8/2018 (phí vận chuyển) là 35.651.270 đồng). Tuy nhiên, Công ty CVL chỉ chuyển trả cho DNTN KV số tiền 49.055.260 đồng tiền vận chuyển (bao gồm số tiền phí vận chuyển theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2018 và phí vận chuyển phát sinh), còn nợ lại tiền vật tư là 169.300.000 đồng và không tiếp tục thanh toán khoản tiền còn nợ mặc dù DNTN KV đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu thanh toán nhưng Công ty CVL vẫn cố tình trì hoãn không thanh toán số tiền còn nợ.

Nay ông T yêu cầu Công ty Cổ phần CVL (gọi tắt là Công ty CVL) phải thanh toán số tiền mua vật tư còn nợ là 169.300.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 1,125%/tháng từ ngày 01/9/2018 đến ngày 09/3/2021 là 57.138.750 đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh cho đến khi xét xử. DNTN KV xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty CVL thanh toán số tiền nợ đối với Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT2018 ngày 01/3/2018 về việc thuê phương tiện vận chuyển vì Công ty CVL đã thanh toán xong số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính tiền lãi. Ông T yêu cầu Công ty CVL phải thanh toán số tiền mua vật tư còn nợ là 169.300.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 01/9/2018 đến ngày 06/4/2021 là 31 tháng 05 ngày với số tiền 43.795.090 đồng,

tổng cộng vốn lãi là 213.095.090 đồng (làm tròn 213.095.000 đồng).

- Ông Dương Khánh H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần CVL (gọi tắt Công ty CVL) trình bày:

Ông H thống nhất ý kiến của ông T đã trình bày về việc Công ty CVL có ký Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT2018 ngày 01/3/2018 về việc thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa và Hợp đồng nguyên tắc số 06/HĐNT2018 ngày 02/6/2018 về việc mua bán vật liệu xây dựng với ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV (gọi tắt DNTN KV). Khi ông N chỉ đạo cho ông T1 thực hiện kế hoạch cải tạo lại nền bãi container thì ông H không biết việc chỉ đạo này như thế nào và cũng không biết sử dụng vật tư từ đâu để tiến hành thực hiện việc san lấp nền bãi container, tuy nhiên khi ông T1 lập hồ sơ thanh toán thì ông N không đồng ý phê duyệt đối với 04 hóa đơn mà DNTN KV đã xuất gồm: Hóa đơn số 1241 ngày 30/5/2018 với số lượng 270m^3 cát là 25.650.000 đồng, hóa đơn số 1249 ngày 07/6/2018 với số lượng là 110m^3 cát là 10.450.000 đồng, hóa đơn số 1278 ngày 20/7/2018 với số lượng 210m^3 đá 0x4 là 50.400.000 đồng và hóa đơn số 1287 ngày 17/8/2018 là 320m^3 đá 0x4 là 82.800.000 đồng; tổng cộng là 169.300.000 đồng vì trong bốn hóa đơn này chỉ có một hóa đơn là có đơn đặt hàng và phiếu báo giá, ba hóa đơn còn lại thì không lập thủ tục đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán. Mặc khác, khi giao hàng thì phía bảo vệ của Công ty CVL không ký tên nhận hàng nhưng các biên bản nghiệm thu tổng hợp cuối tháng đều có ông Trương Quốc B là Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, ông Nguyễn Thanh Tâm là Trưởng phòng Tổ chức hành chính ký tên nghiệm thu khối lượng vật tư mà DNTN KV đã bán.

Đối với Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2018 với số tiền còn nợ là 212.256.680 đồng (trong đó phí vận chuyển là 42.956.680 đồng và tiền vật tư là 169.300.000 đồng), Công ty CVL đã chuyển khoản thanh toán cho DNTN KV số tiền vận chuyển là 49.055.260 đồng (bao gồm số tiền 42.956.680 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ và tiền vận chuyển phát sinh) vào ngày 30/01/2019. Đối với số tiền mua vật tư còn lại là 169.300.000 đồng Công ty CVL không đồng ý thanh toán số tiền này vì bộ hồ sơ thanh toán chưa phù hợp nên không đồng ý thanh toán và khi ông T1 làm tờ trình xin mua vật tư để tôn tạo bãi container thì không được ông N chấp nhận.

Nay Công ty Cổ phần CVL không đồng ý thanh toán số tiền mua vật tư là 169.300.000 đồng và tiền lãi chậm trả như ông T là người đại diện theo ủy quyền của DNTN KV đã trình bày. Để tạo điều kiện hai doanh nghiệp tiếp tục làm ăn với nhau và DNTN KV có thiện chí thì Công ty CVL đồng ý thanh toán cho DNTN KV số tiền là 84.650.000 đồng. Đối với hợp đồng vận chuyển do

Công ty CVL đã thanh toán xong số tiền nợ nên đồng ý DNTN KV thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Công ty CVL phải trả số tiền này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 trình bày:

Trước đây ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần CVL, đến ngày 26/6/2018 ông xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị tuy nhiên vẫn còn giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty do đó quyền hạn và nhiệm vụ của ông đã được quy định trong Điều lệ của Công ty. Do Công ty CVL có nhu cầu vận chuyển hàng hóa và san lắp bãi chứa container do đó ông với tư cách Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty CVL đã ký Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT2018 ngày 01/3/2018 về việc thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa và Hợp đồng nguyên tắc số 06/HĐNT2018 ngày 02/6/2018 về việc mua bán vật liệu xây dựng với ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV (gọi tắt DNTN KV). Do các bên đã có quá trình làm ăn lâu dài và DNTN KV cũng vận chuyển hàng hóa cho Công ty CVL để tạo thuận tiện cho các bên trong quá trình mua bán nên đối với đơn hàng đầu tiên có bảng báo giá cụ thể nhưng các lần đặt hàng kế tiếp thì đặt hàng bằng điện thoại và DNTN KV giao hàng theo khối lượng đã đặt, sau khi kiểm tra đúng khối lượng thì ông Tâm, ông B tiến hành ký tên xác nhận khối lượng hàng hóa theo quy định. Ngày 31/8/2018 hai bên tiến hành xác nhận, đối chiếu công nợ đúng như số tiền và khối lượng DNTN KV và ông H đã trình bày.

Do DNTN KV đã giao đủ khối lượng vật tư cho Công ty CVL, việc mua bán hoàn toàn công tâm, có giám sát của bảo vệ từ khâu xe ra vào cảng và do công sức của anh em trong Công ty đã bỏ ra để thu hút nguồn container về cảng vì vậy tôi đề nghị Công ty CVL phải thanh toán cho DNTN KV số tiền mua vật tư còn nợ là 169.300.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Tâm trình bày: Thời điểm còn công tác tại Công ty CVL ông giữ chức vụ là Trưởng phòng Tổ chức hành chính, nhiệm vụ của Phòng tổ chức hành chính là quản lý cán bộ và quản lý tài sản như kho, bến bãi tại Công ty. Theo ông được biết, đầu năm 2018 ông Nguyễn Thủy N giao cho ông Lê Minh T1 thực hiện việc cải tạo kho bãi chứa container tại cảng với diện tích 1.400m^2. Khi giao cho ông T1 thực hiện việc cải tạo kho bãi chứa container thì ông N không có yêu cầu phải thực hiện như thế nào, không có nói sử dụng nguồn vật tư từ đâu để thực hiện việc cải tạo nâng cấp bãi chứa container này và cũng không có giao cho phòng ban nào để thực hiện việc giám sát thực hiện việc cải tạo. Sau đó ông T1 tiến hành thực hiện kế hoạch cải tạo bãi chứa container theo ý kiến ông N đã chỉ đạo và ông T1 đã

giao cho Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế hoạch tổng hợp kinh doanh tiến hành thực hiện, giám sát. Sau khi kiểm tra kho vật tư tại Công ty thì không đủ vật tư để thi công nên có hợp đồng mua vật tư bên ngoài, với nhiệm vụ là Trưởng Phòng tổ chức hành chính quản lý tài sản của Công ty, khi DNTN KV giao vật tư thì ông kiểm tra và ký tên vào Biên bản nghiệm thu cát xác định DNTN KV có giao đủ số lượng vật tư. Việc ông ký tên nghiệm thu khối lượng là được công phân theo nhiệm vụ, việc tranh chấp giữa DNTN KV và Công ty CVL ông không có quyền lợi và cũng không có ý kiến gì khác. Do việc mua bán là có thật, vào thời điểm thực hiện cải tạo nền bãi kho container vật tư không còn nên không thể thực hiện được nếu không mua vật tư bên ngoài, vì vậy ông đề nghị Công ty CVL thanh toán tiền vật tư còn nợ cho DNTN KV.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc B trình bày: Trong thời gian công tác tại Công ty CVL từ ngày 01/4/2013 đến ngày 30/3/2019 ông giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ theo nội quy, quy chế hoạt động của Công ty và các quy chế phối hợp giữa các phòng ban khác. Vì vậy giao dịch giữa DNTN KV và khách hàng, đối tác khác thực hiện theo các hợp đồng đã được ký kết và việc thực hiện hợp đồng phải có sự tham gia của nhiều bộ phận trong Công ty. Với vai trò là trưởng phòng, ông đã lập kế hoạch sản xuất, theo dõi, đôn đốc thực hiện tiến độ được giao, cũng như tham mưu, đề xuất với lãnh đạo các phương pháp bốc xếp, ca trực, vận tải, vệ sinh lao động. Việc ông ký tên vào các phiếu giao nhận hàng là do bảo vệ, thủ kho đã kiểm tra chuyển đến để tổng hợp, đối chiếu. Việc ký hợp đồng với DNTN KV thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, ngoài ra ông không còn ý kiến gì khác.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 430, 434 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần CVL phải trả cho ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 169.300.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín

triệu ba trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 43.795.090 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi đồng). Tổng cộng vốn lãi là 213.095.090 đồng (Hai trăm mười ba triệu không chín chín mươi lăn ngàn không trăm chín mươi đồng), làm tròn là 213.095.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu Công ty Cổ phần CVL phải thanh toán tiền vận chuyển theo Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT2018 ngày 01/3/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị đơn là công ty cổ phần CVL có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ KV đòi nợ gốc là 169.300.000 đồng và tiền lãi là 43.795.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn trình bày: không đồng ý nội dung kháng cáo.

Ông T1 trình bày: Công ty cổ phần CVL mua vật tư của ông H còn nợ đúng như án sơ thẩm đã xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần CVL còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 02/6/2018 Công ty Cổ phần CVL và ông Nguyễn Hoàng H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Thương Mại Dịch vụ KV (gọi tắt là DNTN KV) ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng gồm cát, đá và ngày 01/3/2018 hai bên ký hợp đồng vận chuyển là có xảy ra trên thực tế.

Thực hiện hợp đồng Công ty Cổ phần CVL mua vật tư của DNTN KV, phía DNTN KV đã giao hàng cho Công ty Cổ phần CVL theo số lượng, khối lượng, chủng loại và được nhân viên Công ty Cổ phần CVL nghiệm thu theo từng khối lượng đã đặt hàng, DNTNT KV xuất 4 đơn mua bán hàng hóa tổng số tiền 169.300.000 đồng. Đến ngày 31/8/2018 hai bên đối chiếu công nợ kết quả Công ty Cổ phần CVL nợ vật tư DNTN KV tiền mua vật tư 169.300.000 đồng và chi phí vận chuyển là 42.956.680 đồng, tổng cộng là: 212.256.680 đồng. Đến ngày 30/01/2019 Công ty Cổ phần CVL đã chuyển cho DNTN KV tiền vận chuyển 49.055.260 đồng (bao gồm chi phí vận chuyển và chi phí vận chuyển phát sinh), như vậy Công ty Cổ phần CVL còn nợ lại DNTN KV 169.300.000 đồng chưa thanh toán, DNTN KV đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng Công ty Cổ phần CVL không trả nợ.

[3] Xét án sơ thẩm xử buộc Công ty Cổ phần CVL trả cho DNTN KV là có căn cứ, bởi lẻ ông T1 là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần CVL ký hợp đồng với DNTN KV, đồng thời ông B, ông Tâm ký nghiệm thu khối lượng công trình và 2 bên có đối chiếu công nợ, thống nhất số nợ. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm ông H trình bày việc sửa chữa CVL có sự chỉ đạo của ông N (bằng miệng) và ông H cũng xác nhận DNTN KV có chuyển vật tư gồm cát đá cho CVL để nâng cấp nền bãi chứa của công ty nhưng số lượng không biết cụ thể bao nhiêu, từ đó công ty đồng ý trả 50% số tiền mua bán vật tư cho DNTN KV, tương đương số tiền là 84.650.000 đồng. Sự việc DNTN KV bán vật tư cho Công ty cổ phần CVL là có thật, ông T1, ông Tâm, ông B đều thừa nhận và có đối chiếu công nợ hai bên thống nhất. Từ nhận định trên chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần CVL.

[4] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần CVL phải nộp 2.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo lai thu số 0000198 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Công ty Cổ phần CVL không phải nộp tiếp.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần CVL, y án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 434 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần CVL phải trả cho ông Nguyễn Hoàng H - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ KV tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 169.300.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 43.795.090 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi đồng). Tổng cộng vốn lãi là 213.095.090 đồng (Hai trăm mười ba triệu không chín chín mươi lăn ngàn không trăm chín mươi đồng), làm tròn là 213.095.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần CVL phải nộp 2.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo lai thu số 0000198 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Công ty Cổ phần CVL không phải nộp tiếp.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND TPVL: 01;
- THADS TPVL: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng